

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 07-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Văn Nhung;
- Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An và điểm cầu thành phần tại Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 379/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 406/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Ngọc T, sinh năm 1993, tại tỉnh Ninh Thuận; thường trú: Khu phố 2, phường M, thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn A, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1968; bị cáo có 02 chị em ruột, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1998; bị cáo có vợ tên Nguyễn Phan Thùy L, sinh năm 1994 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2019, tiền án, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 29/09/2022 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1/ Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 2000; thường trú: Thôn P, xã P, huyện Ph, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Số 217/11/16, Bùi Đình Túy, phường 24, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Anh Phạm Huyền Nguyên H, sinh năm 2001; thường trú: Khu phố 11, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Ngô Văn T1, (vắng mặt);
2. Ông Phạm Văn H, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc T là bạn bè và cùng là tài xế xe công nghệ Grab với anh Hoàng Văn Th và anh Phạm Huyền Nguyên H. Khoảng 22 giờ ngày 28/9/2022, T cùng với anh H, anh Th và anh T1 đến phòng trọ của T tại địa chỉ số 102, đường ĐT743B, khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để ăn uống. Đến khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 29/9/2022 T, Th, H và T1 cùng ngủ tại phòng trọ của T. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, anh T1 thức dậy đi về trước. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T thức dậy thấy anh T1 đã về, anh Th và anh H vẫn còn đang nằm ngủ nên T lén lút lấy chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X biển số 93P2 – 830.00 của anh Th rồi điều khiển xe đi đến tiệm rửa xe của anh Phạm Văn H tại địa chỉ số 939 khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để rửa xe nhằm mục đích cất giấu. Sau đó, T đi về phòng trọ tại địa chỉ số 102, khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Lúc này T thấy anh Th và anh H đang còn ngủ nên tiếp tục lén lút lấy chiếc ví của anh Th, bên trong có 1.000.000 đồng cùng 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A95, tiếp đó T lấy của anh H 01 chiếc ví, bên trong có 100.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 11S. Sau khi lấy tài sản, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 59M1- 413.88 của T mang số tài sản chiếm đoạt được đến phòng trọ (nơi T vừa mới hỏi thuê) tại địa chỉ 999/99C, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để cất giấu, rồi để xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 59M1- 413.88 tại đây và đón xe Grab quay trở lại phòng trọ giả vờ nằm ngủ cùng với anh Th và anh H. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, anh Th và anh H thức dậy phát hiện tài sản bị mất trộm, T cũng nói là mình bị mất tài sản nên anh Th, anh H cùng với T đến Công an phường Tân Đông Hiệp trình báo sự việc. Quá trình làm việc tại Công an phường Tân Đông Hiệp, T đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Công an lập biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X biển số 93P2-830.00;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A95;
- + 01 chiếc ví da bên trong có 1.000.000 đồng;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11S;
- + 01 chiếc ví bên trong có 100.000 đồng;
- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 59M1 – 413.88;

Theo Kết luận định giá tài sản số 150/BBĐG – HĐĐGTS ngày 13/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự

thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận như sau: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X biển số 93P2-830.00 trị giá 31.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A95 trị giá 4.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11S trị giá 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 150/BBĐG – HĐĐGTS ngày 13/10/2022 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tại cáo trạng số: 05/CT – VKS ngày 06 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc T với mức án tù từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

* Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X biển số 93P2 – 830.00; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A95 và 01 chiếc ví da bên trong có 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11S và 01 chiếc ví bên trong có 100.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 59M1 – 413.88.

* Vật chứng đã xử lý:

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X biển số 93P2 – 830.00; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A95 và 01 chiếc ví da bên trong có 1.000.000 đồng. Ngày 20/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Hoàng Văn Th;

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11S và 01 chiếc ví bên trong có 100.000 đồng. Ngày 20/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Phạm Huyền Nguyên H;

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Văn Th và anh Phạm Huyền Nguyên H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc T tranh luận: Bị cáo đề nghị đại diện Viện kiểm sát xem xét lại cho bị cáo, vì bị cáo chỉ phạm tội một lần. Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất, không có mâu thuẫn nên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc mình làm là sai, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, **người làm chứng** không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/9/2022 tại địa chỉ số 102, khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Trần Ngọc T lén lút chiếm đoạt của anh Hoàng Văn Th 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X biển số 93P2-830.00 trị giá 31.000.000 đồng, sau khi chiếm đoạt xe của anh Th, T mang xe đến tiệm sửa xe của anh Phạm Văn H rửa xe nhằm mục đích cất giấu. Sau đó, T quay trở lại phòng trọ, thấy anh Th và anh H đang nằm ngủ nên tiếp tục chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Oppo A95 trị giá 4.000.000 đồng và 01 ví da bên trong có 1.000.000 đồng; lén lút chiếm đoạt của anh Phạm Huyền Nguyên H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11S trị giá 5.000.000 đồng và 01 chiếc ví bên trong có 100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 41.100.000 đồng. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, bị cáo trình bày bị cáo chỉ phạm tội một lần, lời trình bày này của bị cáo là không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Quá trình điều tra, tại các bản tường trình và bản tự khai (bl số 27, 28), biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú/đầu thú (bl số 43), các biên bản ghi lời khai, biên bản xác định địa điểm (bl số 53, 54) và tại phiên tòa trong phần xét hỏi, bị cáo đều thừa nhận hành vi, lời khai thống nhất với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên được quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 05/CT – VKS ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên được quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại, do tài sản chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho bị hại, bị cáo đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 59M1 – 413.88 là xe của Trần Ngọc T mua lại của anh Nguyễn Nam Bình. Trần Ngọc T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận. Riêng về mức hình phạt có phần nghiêm khắc do vậy Hội đồng xét xử xét xử thấp hơn mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 59M1 – 413.88 nhãn hiệu Yamaha Nouvo, số máy 1DB1- 060490, số khung B10CY-060485, (Kèm theo là giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 59M1 – 413.88).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng